



**TAN CANG
SONG THAN ICD**

QUALITY IS GOLD, CUSTOMERS ARE FRIENDS

DỰ THẢO LẦN 1

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÔNG THẦN**

Bình Dương, ngày ... tháng 03 năm 2019

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thành Sơn

Tháng 3/2019

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tới dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, nội dung cụ thể như sau:

1. Thời gian: 08h00 thứ năm ngày 04 tháng 04 năm 2019.

2. Địa điểm: Hội trường tòa nhà văn phòng ICDST, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Đối tượng dự họp: Cổ đông sở hữu cổ phần theo danh sách người sở hữu cổ phần của ICDST chốt tại thời điểm ngày 11/03/2019.

4. Nội dung họp:

- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019;

- Thông qua các báo cáo, tờ trình và các vấn đề quan trọng khác.

5. Chương trình đại hội: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội, Thư mời tham dự Đại hội, Giấy đăng ký tham dự Đại hội, Giấy ủy quyền tham dự Đại hội sẽ được đăng tải trên trang thông tin điện tử: www.icdsongthan.com.vn

- Trường hợp cổ đông không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác dự họp thay (việc ủy quyền phải được thực hiện đúng quy định của pháp luật và theo mẫu Giấy ủy quyền của ICDST và danh sách Đại biểu, cổ đông nhận ủy quyền đính kèm).

- Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông hoặc Người được ủy quyền vui lòng mang theo Thư mời tham dự Đại hội (Người được ủy quyền cần có Giấy xác nhận ủy quyền theo mẫu của công ty và đúng quy định của pháp luật).

- Để thuận tiện trong công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận việc đăng ký tham dự Đại hội trước 17h00 ngày 01/04/2019 thông qua hộp thư điện tử: trangdtt1@saigonnewport.com.vn hoặc theo địa chỉ: Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương, điện thoại: 0274 – 3713483.

Nơi nhận: 

- Như trên;

- BGD;

- Lưu :VT, VP.HĐQT;T03.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Sơn

DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

STT	TÀI LIỆU	TRANG
1	Mục lục	1
2	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	2 - 3
3	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	4 - 9
4	Báo cáo của Hội đồng quản trị về giám sát hoạt động, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019.	10 - 26
5	Báo cáo của Ban kiểm soát về giám sát hoạt động kinh doanh, tài chính công ty năm 2018.	27 - 30
6	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.	31
7	Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và năm 2019.	32
8	Tờ trình về thù lao, chia cổ tức, phân phối lợi nhuận năm 2018, kế hoạch năm 2019.	33 – 37
9	Tờ trình vv sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty.	38 – 39
10	Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	40 – 41
11	Các nội dung dự kiến thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	42
12	Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	43 – 56
13	Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.	57 – 67
14	Dự thảo Điều lệ công ty.	

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Thời gian : 08h30 – 11h30, Thứ năm, ngày 04/04/2019

Địa điểm : Hội trường Tòa nhà văn phòng Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I. Khai mạc Đại hội		
1. Đón tiếp đại biểu, cổ đông và đăng ký cổ đông	08:00 - 08:30	Ban KTTCCĐ
2. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khai mạc	08:30 - 08:35	Ông Trần Thống Nhất
3. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông và tỷ lệ cổ đông tham dự đại hội	08:35 - 08:40	Ban KTTCCĐ
4. Thông qua quy chế làm việc của Đại hội	08:40 - 08:45	Ông Trần Thống Nhất
5. Thông qua: Chương trình đại hội	08:45 - 08:50	
6. Giới thiệu và thông qua: Thành phần Đoàn chủ tịch, Thư ký, Ban kiểm phiếu	08:50 - 09:00	
II. Nội dung Đại hội		
1. Phát biểu khai mạc Đại hội	09:00 - 09:10	Ông Ngô Trọng Phàn
2. Báo cáo hoạt động giám sát của HĐQT, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiền lương 2018 và kế hoạch 2019.	09:10 - 09:30	Ông Nguyễn Thành Sơn
3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.	09:30 - 09:45	Bà Trần Thị Ngọc Mai
4. Xem xét các tờ trình tại Đại hội	09:45 - 10:00	Ông Nguyễn Sơn
4.1. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019;		
4.2. Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019;		
4.3. Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019;		

Nội dung	Thời gian	Thực hiện
4.4. Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Điều lệ công ty; 4.5. Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ.		
5. Thảo luận, giải trình, biểu quyết.	10:00 - 10:30	Ông Ngô Trọng Phàn
6. Giải lao	10:30 - 10:45	
7. Công bố kết quả biểu quyết	10:45 - 10:50	Ban kiểm phiếu
III. Tổng kết Đại hội		
1. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	10:50 - 11:00	Thư ký
2. Phát biểu tổng kết và bế mạc đại hội	11:00	Ông Ngô Trọng Phàn

**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên ICDST năm 2019 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần theo danh sách cổ đông chốt ngày 11/03/2019 được quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội đề nghị ăn mặc nghiêm túc, lịch sự, có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội, Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua.

3. Trong thời gian diễn ra Đại hội cổ đông, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tịch đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội; Không hút thuốc trong hội trường; Không nói chuyện to để ảnh hưởng đến đại hội; để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy;

4. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Chủ tịch đoàn cho phép;

5. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội;

Điều 2. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là người Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị (HĐQT) đã dự kiến thông qua trước Đại hội. Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

– Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

– Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

– Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

– Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

– Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Đoàn Chủ tịch đề cử. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

- Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban Thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên, do Đoàn Chủ tịch đề cử, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp.

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ

nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết;

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 05 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 04 thành viên do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;

- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tịch đoàn nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi sổ cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thành Ban Kiểm soát có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

+ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc và biểu quyết tại đại hội; Thành phần Chủ tịch đoàn; Ban thư ký; Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản, Nghị quyết đại hội và một số vấn đề phát sinh ngay tại Đại hội..

+ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình khác tại Đại hội;

2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không ý kiến) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Cổ đông chú ý ký tên vào Phiếu biểu quyết.

- Cổ đông hoặc người được đại diện theo ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông hoặc người được ủy quyền giơ cao Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không tán thành vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm

phiếu đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.

3. Thẻ lệ biểu quyết: Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Thẻ biểu quyết và 01 (một) Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 11/03/2019) tổng số cổ phần của công ty là 12,008,672 cổ phần tương đương với 12,008,672 quyền biểu quyết.

- Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

- Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết: Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

5. Phiếu bầu thành viên Ban Kiểm soát

Phần 1: Mã số đăng ký, tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.

Phần 2: Danh sách ứng viên Ban Kiểm soát.

Phần 3: Lưu ý quan trọng.

Việc bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Ban Kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 8. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Biên bản họp, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của ICDST. Quy chế này chỉ có hiệu lực thi hành khi được ĐHĐCĐ thông qua với tỉ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Kính trình Đại hội xem xét./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

PHẦN 1: BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST), Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 06/04/2018, HĐQT ICDST xin báo cáo ĐHĐCĐ về hoạt động của HĐQT trong năm 2018 như sau:

1. Về nhân sự

- Năm 2018, HĐQT gồm 5 thành viên:
 - + Ông Ngô Trọng Phàn – Chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Sơn – Phó chủ tịch HĐQT
 - + Ông Nguyễn Thành Sơn – Thành viên HĐQT
 - + Ông Thành Quang Vinh – Thành viên HĐQT
 - + Ông Nguyễn Đức Anh – Thành viên HĐQT
- Năm 2019, nhằm đảm bảo quy định về thành viên HĐQT độc lập, HĐQT sẽ tìm kiếm nhân sự phù hợp, đúng quy định và trình ĐHĐCĐ bất thường thông qua.

2. Về thực hiện nhiệm vụ năm 2018

2.1. Về việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

Ngày 06/04/2018, ĐHĐCĐ ICDST đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, trong đó thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018 và các tờ trình của HĐQT đối với hoạt động của công ty. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và sự phân công của ĐHĐCĐ, HĐQT ICDST đã triển khai thực hiện, đạt được một số kết quả, cụ thể:

- **Về việc chia cổ tức:** ngày 21/05/2018, ICDST đã thực hiện chia cổ tức năm 2017 cho cổ đông theo đúng tỉ lệ và quy định của pháp luật.

- **Về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Năm 2018, mặc dù đối mặt với những khó khăn khách quan từ nền kinh tế toàn cầu cũng như những vấn đề từ nội tại công ty, kết quả kinh doanh của ICDST vẫn cơ bản đảm bảo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Trong đó:

Tổng sản lượng thông qua hệ thống kho, bãi đạt 115,561 teus, tăng 16.17% so với kế hoạch và 29.08% so với cùng kì năm 2017.

Tổng doanh thu đạt 281,620 tỉ đồng, đạt 95.01% so với kế hoạch năm, tăng 3.68% so với năm 2017.

Tổng lợi nhuận trước thuế của công ty đạt 44,644 tỉ đồng, tăng 2.52% so với kế hoạch và 3.43% so với cùng kì năm 2017;

Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 35,481 tỉ đồng, tăng 1.59% so với kế hoạch và tăng 2.19% so với cùng kì năm 2017;

Tổng nộp ngân sách đạt 26,104 tỉ đồng;

Cổ tức dự kiến chia: 18%

Đối với các dự án đầu tư đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 06/04/2018, HĐQT và Ban Điều hành đã triển khai theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả tối ưu cho công ty.

Bên cạnh đảm bảo các chỉ tiêu kinh doanh, ICDST còn chú trọng đến việc cải thiện và nâng cao đời sống cho người lao động. Trong năm 2018, lương bình quân của người lao động đạt 18.58 triệu đồng/ người/ tháng;

2.2. Về công tác giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 9 kì họp nhằm thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt. Các cuộc họp được tổ chức dưới nhiều hình thức nhằm đảm bảo kịp thời, đáp ứng các yêu cầu từ hoạt động công ty, tuân thủ đúng định hướng của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật, cụ thể:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết hội đồng quản trị theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty; trường hợp cần điều chỉnh sẽ xem xét, đánh giá và trình thông qua theo đúng thẩm quyền quyết định;

- Thực hiện lập, đánh giá, phân tích báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính hàng tháng và quý theo định kỳ;

- Giám sát, chỉ đạo các bộ phận triển khai kế hoạch đầu tư, mua sắm, sửa chữa thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, các quy định của công ty liên quan đến đầu tư, xây dựng cơ bản, mua sắm, sửa chữa;

- Kiện toàn nhân sự Ban Giám đốc phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

- Giám sát hoạt động của người đại diện phân vốn tại các công ty liên kết, các liên doanh không thành lập pháp nhân theo chế độ báo cáo định kì và bất thường theo quy định của công ty;

- Giám sát công tác thi đua, khen thưởng đảm bảo quyền lợi cho người lao động;

3. Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2018, cuộc họp HĐQT được tổ chức định kì để kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc, đề ra kế hoạch hành động và những giải pháp tổ chức thực hiện. Ngoài ra, nhằm giải quyết kịp thời những phát sinh thuộc thẩm quyền, HĐQT còn tổ chức họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về mức chi trả thù lao cho HĐQT, trong năm 2018, công ty thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT như sau:

STT	Ban điều hành	Chức vụ	Mức thù lao	Ghi chú
1	Ông Ngô Trọng Phàn	Chủ tịch	63,000,000 đồng	
2	Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	50,400,000 đồng	
3	Ông Nguyễn Thành Sơn	Thành viên	39,600,000 đồng	
4	Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	39,600,000 đồng	
5	Ông Nguyễn Đức Anh	Thành viên	39,600,000 đồng	
Tổng cộng			232,200,000 đồng	

PHẦN 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2018 VÀ KẾ HOẠCH 2019

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 2018

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam khép lại năm 2018 với tốc độ tăng trưởng cao, kinh tế vĩ mô ổn định; Môi trường đầu tư, kinh doanh ngày càng được cải thiện, sản xuất và thương mại tăng trưởng mạnh mở ra nhiều cơ hội thuận lợi thúc đẩy ngành Logistics Việt Nam nói chung và ICDST nói riêng phát triển.

- ICDST thường xuyên nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban của Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn trong triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2018;

- Với ưu thế về vị trí địa lý kết hợp cơ sở hạ tầng kho bãi ngày càng được hoàn thiện, ICDST tiếp tục là một trong những lựa chọn có sức hút lớn đối với khách hàng, góp phần tạo ra nhiều cơ hội tiếp cận, chọn lọc khách hàng có tiềm năng khai thác chuỗi dịch vụ logistics.

- Trong năm 2018, ICDST thành lập một số Tổ dự án (như Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV, Tổ dự án vận tải, Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin) nhằm tập trung khai thác, phát triển thị trường, mở rộng hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng.

2.2. Khó khăn

Bên cạnh một số thuận lợi, trong năm, ICDST còn đối mặt với một số khó khăn:

- Sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ là các công ty Logistics nước ngoài có hệ thống mạng lưới toàn cầu, kinh nghiệm, công nghệ quản lý hiện đại, có uy tín, thương hiệu lớn, quan hệ lâu năm với các khách hàng là công ty đa quốc gia, hiện đang thống lĩnh thị trường Logistics trong nước. Trong khi đó, uy tín và thương hiệu của ICDST về hoạt động chuỗi Logistics chưa có sức ảnh hưởng trên thị trường;

- Các khách hàng lớn thuê kho chủ yếu tự triển khai vận hành, tỉ lệ cho thuê kho trần vẫn khá cao (trên 66% tổng diện tích kho hiện hữu). Khả năng tiếp cận, cung cấp các dịch vụ trong kho và dịch vụ giá trị gia tăng khác gặp nhiều khó khăn;

- Mặc dù đã có nhiều chuyển biến theo hướng tích cực, tuy nhiên chất lượng dịch vụ chưa ổn định; Nguyên nhân chủ yếu là chất lượng dịch vụ từ đối tác cung

cấp chưa được kiểm soát; Ngoài ra, chất lượng một bộ phận nhân sự sản xuất của ICDST chưa đáp ứng được các yêu cầu của Logistics hiện đại;

- Cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ giữa các phòng ban chưa hợp lý, nhiều tầng nấc trung gian chưa tối ưu hóa năng suất lao động của nhân sự và góp phần làm tăng chi phí cho công ty;

- Năm 2018, dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL bắt đầu triển khai tạo áp lực lớn lên dòng tiền của công ty.

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,719	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	24,097	27,303	26,104	95.61%	108.33%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ VDL	29%	29%	30%	101.59%	102.19%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

Năm 2018, trước những khó khăn khách quan từ thị trường cũng như các vấn đề nội tại của doanh nghiệp, Ban Giám đốc đã bám sát các chỉ đạo của Hội đồng quản trị và có những thay đổi linh hoạt, kịp thời chiến lược kinh doanh, đưa hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty về đúng quỹ đạo.

Theo đó, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty vẫn đảm bảo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Một số chỉ tiêu chính:

1.1. Tổng doanh thu đạt 281,620 triệu đồng, đạt 95% so với kế hoạch năm 2018 và tăng 4% so với cùng kì năm 2017. Trong cơ cấu doanh thu:

- **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:** vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất với hơn 99.45% tổng doanh thu. Năm 2018, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 280,067 triệu đồng, chỉ đạt 94.67% so với kế hoạch năm. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ không đạt kế hoạch đề ra, nguyên nhân chủ yếu là do:

+ Tiến độ triển khai dự án đầu tư xây dựng kho 50,275 m² thay đổi so với kế hoạch ảnh hưởng đến thực hiện kế hoạch doanh thu dịch vụ cho thuê kho của công ty (do lệch thời gian chấm dứt hợp đồng kho hiện hữu);

+ Một số gói thầu cung cấp dịch vụ GTGT như dịch vụ đại lí hải quan, dịch vụ đóng gói dán nhãn tại TTPP Kimberly Clark Việt Nam không được tiếp tục triển khai từ Quý III năm 2018. Theo đó, tổng doanh thu dịch vụ giá trị gia tăng năm 2018 chỉ đạt khoảng 56% so với kế hoạch năm (TH 20,146 triệu đồng/KH 36,051 triệu đồng);

+ Một số dịch vụ mới triển khai như dịch vụ vận tải chuyên tuyến bằng đường sắt bước đầu chưa mang lại hiệu quả như kì vọng dẫn đến doanh thu chỉ đạt 93% so với kế hoạch đã đề ra (TH 19,249 triệu đồng/KH 20,800 triệu đồng);

+ Tuy nhiên, với kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, HĐQT, BGD và cán bộ công nhân viên đã cố gắng để đảm bảo theo ;

- **Doanh thu tài chính:** Năm 2018, doanh thu tài chính đạt 1,535 triệu đồng, tăng xấp xỉ 170% so với kế hoạch năm.

1.2. Mặc dù doanh thu không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên, nhờ công tác quản trị chi phí hiệu quả, tổng chi phí thực hiện năm 2018 đạt 236,976 triệu đồng, đạt 93.72% so với kế hoạch năm.

- **Giá vốn hàng bán:** Vẫn chiếm tỉ trọng lớn nhất trong tổng chi phí với hơn 80%. Năm 2018, chi phí giá vốn hàng bán đạt 194,059 triệu đồng, đạt 94% so với kế hoạch. Bên cạnh việc cắt giảm một số chi phí, giá vốn hàng bán giảm so với kế hoạch do:

+ Doanh thu các dịch vụ giá trị gia tăng giảm kéo chi phí các dịch vụ này cũng giảm. Tổng chi phí thực hiện chỉ đạt 13,552 triệu đồng, đạt 45% so với kế hoạch (KH 29,816 triệu đồng);

+ Ngoài ra, do chưa triển khai đóng bảo hiểm xã hội theo quy định mới, chi phí bảo hiểm xã hội thực hiện đạt 44% so với kế hoạch (TH 2,539 triệu đồng/KH 5,781 triệu đồng)

- **Chi phí tài chính:** đạt 4,768 triệu đồng, đạt 67% so với kế hoạch năm 2018; Trong năm công ty chưa thực hiện giải ngân gói vay cho dự án đầu tư xây dựng kho 50,275 m²; bên cạnh đó, từ quý IV 2018, công ty không triển khai dịch vụ chi hộ thuế cho khách hàng KCV, theo đó, chi phí tài chính thực hiện thấp hơn so với dự kiến.

- **Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp** kết quả thực hiện cơ bản theo đúng kế hoạch kinh doanh đã đề ra. Theo đó, tổng chi phí hai khoản trên đạt 37,991 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch được thông qua;

1.3. Với cơ cấu doanh thu, chi phí như trên, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 44,644 triệu đồng, tăng 2.52% so với kế hoạch năm 2018 và 3.43% so với thực hiện năm 2017.

1.4. Lợi nhuận sau thuế đạt 35,481 triệu đồng, tăng xấp xỉ 2% so với kế hoạch năm 2018 cũng như thực hiện năm 2017;

1.5. Tổng nộp ngân sách Nhà nước đạt 26,104 triệu đồng, đạt 95.61% so với kế hoạch năm 2018;

2. Hoạt động đầu tư năm 2018

2.1. Mua sắm trang thiết bị: Trong năm 2018, căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, công ty chưa triển khai các hạng mục mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch đã được thông qua.

2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản:

2.2.1. Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ICDST đã triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL, cụ thể:

a. Khái quát chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Tổng mức đầu tư: 266,193,000,000 đồng;
- Cơ cấu vốn sử dụng: vốn tự có 11%, vốn vay 66%, vốn ứng trước của khách hàng 23%;
- Tiến độ triển khai: Quý II/2018 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dự án) đến Quý II/2019;

b. Kết quả đấu thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Giá gói thầu: 237,382,406,126 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi;
- Phương thức đấu thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: HĐ đơn giá cố định;
- Thời gian đấu thầu: từ tháng 06/2018 đến tháng 09/2018;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu:

+ Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất;
+ Giá trúng thầu: 203,699,996,688 đồng, (Trong đó bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng phí 5%)

c. Nguồn vốn sử dụng:

- Vốn chủ sở hữu 11%;
- Vốn ứng trước của khách hàng: 50,000,000,000 đồng;
- Vốn vay:

+ Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Bình Dương;

+ Giá trị cho vay: 175,000,000,000 đồng, nhưng tối đa không vượt quá 73,5% tổng mức đầu tư của dự án;

+ Phương thức giải ngân: giải ngân song song cùng vốn tự có của doanh nghiệp theo tỉ lệ VCB BD 73.5% - ICDST 26.5%;

+ Thời hạn cấp tín dụng: 84 tháng;

+ Biện pháp bảo đảm:

- Quyền khai thác, quyền và tài sản hình thành từ dự án;
- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thuê Trung tâm kho bãi và Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Indo Trần;

+ Lãi suất cho vay:

- Năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên: cố định 8.1%/năm;
- Các năm tiếp theo: bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kì hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2.3%/năm;

+ Ngày giải ngân đầu tiên: 03/01/2019;

d. Tiến độ thực hiện đến 31/12/2018:

- Về thi công xây dựng: Tính đến ngày 31/12/2018, tiến độ công trình thực hiện đạt khoảng 62% trong đó một số hạng mục chính như hệ thống móng hoàn thành 97%; hệ thống nền siêu phẳng hoàn thành 40%; hệ thống khung kèo hoàn thành 95%; công tác lợp tôn mái đạt 65%. Khối lượng công việc còn lại là công tác hoàn thiện cùng các công trình phụ trợ và lắp đặt các thiết bị bên trong. Thời gian dự kiến nghiệm thu và hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ hợp đồng vào ngày 08/03/2019. Hiện nay, do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết nên có một số khối lượng nhỏ công việc chậm tiến độ cục bộ. Tuy nhiên, nhà thầu đã và đang tăng cường nhân lực và thời gian ca làm việc nhằm đảm bảo đúng tiến độ công trình đề ra như đã cam kết.

- Về thanh toán:
- + Tổng giá trị đã thanh toán: 20,153,000,000 đồng;
- + Nguồn vốn sử dụng: vốn ứng của khách hàng;

2.2.2. Dự án 2: Dự án góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình, ga Phan Thiết cùng Haraco và Tiên Phong (Dự án BCC đường sắt)

- Về hồ sơ pháp lý của dự án, ICDST đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý về việc phê duyệt chủ trương dự án BCC đường sắt cùng Haraco và đối tác chiến lược theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty;

- Tuy nhiên, về phía Haraco, do vướng một số Nghị định mới của chính phủ vừa có hiệu lực, Haraco và Tổng Công ty đường sắt đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ pháp lý trước khi thực hiện kí kết hợp đồng và triển khai chính thức.

Vì vậy, dự án đang tạm ngưng triển khai.

2.3. Đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết: Năm 2018, công ty không phát sinh mới đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết;

3. Lao động, tiền lương

3.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
1.	Tổng số lao động (chốt 31/12/2018)	Người	167	157
1.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
1.2	LĐHĐ	Người	162	152
2	Lao động bình quân	Người	165	162
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ	Người	160	157

3.2. Tổ chức biên chế

3.2.1. Công tác tuyển dụng ICDST:

- + Viên chức quản lý: tuyển dụng ông Nguyễn Phước Hiệp - PGĐ;
- + Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 1 người.

3.2.2. Công tác sắp xếp đổi mới trong doanh nghiệp: Trong năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai thành lập một số Tổ dự án như sau:

- Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV:
- Tổ dự án phát triển vận tải chuyên trách:
- Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin:

3.3.Quỹ lương

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
VCQL			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	3,450	3,450
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	57.50	57.50
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Triệu đồng	35,000	35,000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18.23	18.58

III.KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Thuận lợi

- Công ty tiếp tục nhận được được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của HĐQT, Đảng ủy, BGD CT và các phòng nghiệp vụ cấp trên; đặc biệt là sự quan tâm của Ban Tổng Giám đốc trong việc đẩy mạnh triển khai các dịch vụ Logistics và dịch vụ GTGT.

- Dự án kho mới phục vụ khách hàng ITL 50.275m² dự kiến dự án sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác vào tháng 3 năm 2019, tạo sự ổn định về mặt doanh thu cũng như tiền đề cho sự phát triển các dịch vụ logistics kèm theo.

- Dự kiến nhu cầu về hệ thống kho bãi tiếp tục tăng cao, là cơ sở để công ty đẩy mạnh phát triển và nâng cao hiệu quả các dịch vụ cung cấp.

1.2. Khó khăn

- Tình hình cạnh tranh trong khu vực tiếp tục tăng cao. Đặc biệt xu hướng yêu cầu tính chuyên nghiệp và tối ưu vận hành mới có thể cạnh tranh được các doanh nghiệp khác trong khu vực.

- Chất lượng nhân sự cần tiếp tục được đào tạo để đáp ứng yêu cầu của dịch vụ, đặc biệt là yêu cầu về ngoại ngữ, tin học cơ bản và kỹ năng vận hành phần mềm quản lý kho hàng, chuẩn bị nhân sự để vận hành kho mới 50.275 m² trong thời gian tới.

Sự phát triển của ứng dụng công nghệ thông tin đã và đang làm thay đổi mô hình, cách thức hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Logistics nói chung và đơn vị nói riêng. Điều này đòi hỏi đơn vị phải nghiên cứu mô hình kinh doanh phát triển trong thời kỳ mới trong việc đầu tư về công nghệ, quy trình và con người phải đồng bộ và phù hợp.

2. Các chỉ tiêu kinh doanh chính

STT	Chỉ tiêu	TH 2018 (tr đồng)	KH 2019 (tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	160,891	169,637	105.44%
3	Tổng doanh thu	281,620	310,981	110.43%
4	Tổng chi phí	236,976	264,497	111.61%
5	Tổng LN trước thuế	44,644	46,484	104.12%
6	Tổng LN sau thuế	35,481	37,307	105.15%
7	Nộp ngân sách	22,746	9,977	43.86%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	29.55%	31.07%	105.15%
9	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	22.05%	21.99%	99.73%
10	Cổ tức dự kiến chia	18.00%	18.00%	100.00%

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô 2019 được nhận định là khả quan, đồng thời với những chuyển đổi mà công ty đã tạo dựng được trong năm 2018, năm 2019, ICDST định hướng là năm bản lề phát triển công ty trở thành một trung tâm logistics chuyên nghiệp tại tỉnh Bình Dương.

Mục tiêu tăng trưởng trong năm 2019:

- Tổng doanh thu đạt 310,981 triệu đồng, tăng 10.43% so với cùng kì 2018;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 46,484 triệu đồng, tăng 4.2% so với cùng kì 2018;
- Lợi nhuận sau thuế đạt 37,307 triệu đồng, tăng 5.15% so với cùng kì 2018;
- Nộp ngân sách đạt 9,977 triệu đồng, đạt 43.86% so với cùng kì 2018;
- Cổ tức dự kiến chia: 18%

3. Kế hoạch đầu tư năm 2019

Năm 2019, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, ICDST triển khai một số hạng mục đầu tư, xây dựng, cụ thể như sau:

3.1. Mua sắm trang thiết bị

T T	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	Quý II/2019			3,200	
2	Mua xe buýt phục vụ nội bộ	1,580	Quý II/2019			1,580	
3	Mua 2 romoc 30 -35 tấn	600	Quý III/2019			600	
Tổng		5,380		-	-	5,380	

3.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

3.2.1. Tập trung hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;

3.2.2. Các hạng mục xây dựng mới:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến triển khai	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Phá dỡ tường rào cũ, xây mới	1,900	T03/2019			1,900	
2	Làm mới nhà giữ xe 2 tầng công A	3,500	T10/2019			3,500	
Tổng		5,400		-	-	5,400	

3.3. Kế hoạch sửa chữa

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Sửa chữa lớn	7,175,000,000	
1	Sửa chữa 3.0000 m2 đường đi bãi cont' hàng	2,500,000,000	
2	Sửa bãi cont' (6.000 m2)	1,500,000,000	
3	Lu lèn đường đi dọc phía giáp 434 kho 50.000 m2 (500 md) tương 4.000 m2	1,200,000,000	
4	Sửa chữa, vá đường bãi	500,000,000	
5	Thay mới nắp tấm đan thoát nước	105,000,000	
6	Sửa chữa các nhà vệ sinh	100,000,000	
7	Triển khai đường cáp quang dự phòng từ Phòng Server xuống cổng B	250,000,000	
8	Nâng cấp phòng Server, hoặc thuê một phần Server của TCT TCSG, Sever còn lại dùng cho Camera, OTS.	600,000,000	
9	Kiểm soát người và phương tiện lên xuống khu vực văn phòng, kho, bãi.	420,000,000	
II	Sửa chữa nhỏ	645,000,000	
1	Sửa chữa các cửa kho	50,000,000	
2	Sửa chữa các nắp tấm đan thoát nước	60,000,000	
3	Nạo vét cống rãnh thoát nước	80,000,000	
4	Sửa chữa Vp, kho, hàng rào, vách ngăn	50,000,000	
5	Sửa chữa chống dột mái kho	305,000,000	
6	Xây, đổ tường bê tông chắn nước từ khu dân cư 434 (12 md, cao 3m)	100,000,000	
III	Sửa chữa hệ thống điện nước	885,000,000	
IV	Bảo trì bảo dưỡng	924,000,000	
V	Bảo trì hệ thống PCCC	670,000,000	
VI	Chi phí thường xuyên cho CNTT	1,730,000,000	
	Tổng cộng	12,029,000,000	

4. Kế hoạch lao động, tiền lương năm 2019

4.1. Quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1.	Tổng số lao động	Người	157	165
1.1	VCQL	Người	5	5
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	152	160
2.	Lao động bình quân	Người	162	165
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	157	160

4.2. Tổ chức biên chế:

Xác định chiến lược phát triển kinh doanh trong năm 2019 của đơn vị là Trung tâm Logistics nên tổ chức biên chế dự kiến như sau:

- Giữ nguyên tên gọi và chức năng của các phòng: P.TCLĐ-TL, P.TCKT, P.KHKD, P.Điều độ và Khu kho hàng.

- Giữ nguyên tên gọi, chức năng của phòng HC-HC, đổi tên ban Hành chính – Hậu cần trực thuộc phòng HCHC thành Ban Hành chính – Phục vụ.

- Đổi tên phòng KTCG thành phòng Vận tải để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan tạo giá trị gia tăng cho đơn vị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chuyển mảng quản trị hạ tầng thông tin (phần cứng) từ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin sang phòng HCHC. Sáp nhập mảng này với Đội bảo vệ và nâng cấp Đội bảo vệ lên thành Trung tâm an ninh, thống nhất phương thức triển khai công tác an ninh an toàn trong toàn hệ thống TCT.

4.3. Quỹ lương

Cơ sở pháp lý:

- Căn cứ Quy chế tài chính của công ty;

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ ICDST;

Cơ sở thực hiện: Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch lao động năm 2019 và các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận, NSLĐ năm 2019.

4.3.1. Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2018: **57.50 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2019: **58.83 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **3,530 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng (*đã bao gồm HDQT, BKS, Thư ký*):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận sau thuế kế hoạch thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận sau thuế vượt.

4.3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2018: **18.58 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2019: **18.75 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2019 của người lao động: **36,000 triệu đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

IV. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác Sales Marketing, tìm kiếm và lựa chọn những khách hàng có dịch vụ bên cạnh thuê kho (bốc xếp, quản lý hàng hóa, vận tải phân phối...) để thay thế các kho trần hiện nay. Bên cạnh đó, cải thiện chất lượng dịch vụ cho các khách hàng hiện hữu, tìm kiếm, đàm phán cung cấp chuỗi dịch vụ logistics trọn gói cho khách hàng. Mục tiêu trong năm 2019 tăng thêm 14% diện tích kho có dịch vụ so với năm 2018;

- Đưa kho 50,275 m² vào khai thác đúng thời hạn; Tham gia triển khai các Dịch vụ logistics cho dự án kho mới ITL dự kiến đưa vào vận hành chính thức trong Quý II năm 2019.

- Đẩy mạnh mảng dịch vụ đa phương thức dựa trên lợi thế của ICDST (kho, bãi, hải quan) và lợi thế hệ thống SNP. Tiếp tục nâng cao hiệu quả mảng vận tải làm cơ sở phát triển các dịch vụ liên quan có lợi nhuận cao (đại lý hải quan, bốc xếp, nâng hạ bãi...)

- Ứng dụng đồng bộ, bài bản các thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 trong mọi hoạt động quản trị doanh nghiệp, điều hành sản xuất như: Phần mềm quản lý kho hàng phù hợp với nhu cầu từng loại hình sản phẩm; phần mềm quản lý nhân sự; phần mềm giao và quản lý công việc; phần mềm quản lý vận tải, sản lượng...

- Quản lý tốt dịch vụ thuê ngoài, kiểm soát chất lượng dịch vụ các nhà thầu phụ, trong đó trú trọng áp dụng KPI, chế tài xử lý các vi phạm gây ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.

- Đối với công tác marketing, thị phần: chuyên nghiệp hóa công tác Marketing để hỗ trợ cho hoạt động khai thác, dịch vụ của ICDST.

2. Công tác đầu tư, mua sắm, sửa chữa

- Đảm bảo phát triển bền vững thông qua tập trung đầu tư, mua sắm, sửa chữa vào phát triển dịch vụ lõi nhằm tạo ra lợi thế cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo các chỉ tiêu KPIs đã cam kết với khách hàng;

Thực hiện nghiêm quy chế đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu sửa chữa, nâng cấp, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất, đảm bảo chất lượng. Gắn trách nhiệm giám sát, quản lý chất lượng đối với các phòng ban liên quan;

3. Công tác quản trị tài chính

- Đảm bảo nguồn vốn tự có và vốn vay để giải ngân kinh phí xây dựng kho 50,275 m²;

- Xây dựng bổ sung, hoàn thiện các định mức chi phí, quy định, quy trình thanh toán đảm bảo đáp ứng yêu cầu SXKD và đúng pháp luật.

- Quản lý chặt chẽ các khoản đầu tư ra ngoài, chi phí hoạt động SXKD nhằm đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch đã trình TCT duyệt.

- Thẩm định các dự án đầu tư, các phương án kinh doanh đảm bảo triển khai có hiệu quả

4. Công tác hậu cần

- Đảm bảo công tác an ninh, an toàn trong đơn vị cũng như công tác sẵn sàng chiến đấu theo yêu cầu của Bộ Quốc Phòng;

Xây dựng văn hóa công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, cơ hội được đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho người lao động;

5. Công tác nhân sự - tiền lương:

- Hoàn thiện tổ chức biên chế, xây dựng bộ máy nhân sự tinh nhuệ về chuyên môn, năng suất lao động cao, đảm đương tốt các yêu cầu của Logistics hiện đại.

- Rà soát, sắp xếp tổ chức biên chế, lực lượng lao động tại một số bộ phận phù hợp năng lực chuyên môn.
- Đề xuất bổ nhiệm các chức danh quan trọng còn khuyết (TP.KHKD, P.TP TCKT, TP. TCLĐ TL,...)
- Đề xuất tuyển dụng chính thức một số nhân sự chất lượng cao đang thuê từ bên ngoài bổ sung cho các phòng/khu nhằm đảm bảo ổn định tổ chức; từ đó lựa chọn, đào tạo xây dựng nguồn kế cận, kế tiếp.
- Tuyển dụng bổ sung nhân sự chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển dịch vụ giá trị gia tăng.
- Phân công chức trách nhiệm vụ trong Ban Giám đốc theo mô hình các Phó Giám đốc quản lý, chịu trách nhiệm trực tiếp hoạt động của các phòng khu.
- Tiếp tục triển khai hình thức thuê chuyên gia tư vấn để hỗ trợ cho việc phát triển dịch vụ kinh doanh kho hàng chuyên nghiệp và đào tạo, phát triển nhân sự.
- Triển khai phương án trả lương theo tiêu chuẩn chức danh, công việc và theo KPIs.
- Triển khai xây dựng phương án phân phối tiền lương phù hợp Luật BH và đảm bảo đóng BH cho NLĐ theo quy định pháp luật.
- Xây dựng cơ chế đánh giá và trả thu nhập theo mức độ đóng góp nhằm tạo động lực cho người lao động làm việc và cống hiến;
- Xây dựng văn hóa công ty, tạo môi trường làm việc văn minh, cơ hội được đào tạo và phát triển nghề nghiệp cho người lao động;.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định trong Điều lệ của Công ty Cổ phần ICD Tân cảng – Sóng Thần.

Thay mặt ban kiểm soát Công ty Cổ phần ICD Tân cảng Sóng Thần tôi xin báo cáo hoạt động BKS năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019 như sau:

A. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018.

I- Về hoạt động của Ban kiểm soát.

1. Các cuộc họp Ban kiểm soát:

Năm 2018, Ban kiểm soát đều tham gia các buổi họp định kỳ, đề ra nội dung kế hoạch làm việc theo tiến trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát đã có nhiều kiến nghị, đề xuất về việc thực hiện chế độ, quy định, quy chế tài chính, kiểm soát lao động, tiết kiệm chi phí đã được Ban điều hành Công ty nghiêm túc xem xét, chỉnh sửa để hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả tốt hơn và giảm thiểu rủi ro.

2. Về Hoạt động:

Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ trong năm 2018 theo quy định bao gồm các công việc sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của công ty trong việc quản trị và điều hành công ty.

- Thực hiện chức năng kiểm tra giám sát, rà soát đánh giá một cách độc lập, khách quan tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư mua sắm, sửa chữa và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

- Thông qua việc tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT, Ban kiểm soát đã giám sát việc tuân thủ quy định của pháp luật của công ty trong quản trị điều hành. Bên cạnh hoạt động kiểm tra, kiểm soát trực tiếp, Ban kiểm soát còn chú trọng công tác giám sát từ xa đề xuất rà soát quy trình quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.

II- Về kết quả hoạt động SXKD của Công ty năm 2018

1- Tình hình hoạt động của Công ty

- Năm 2018, tình hình tài chính Công ty rất tốt, Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH tương đương 22%.

- Về hoạt động sản xuất kinh doanh: Công ty đã hoàn thành khá tốt kế hoạch 2018 và công tác triển khai đầu tư vào kho 50.000 m2.

- Về hoạt động SX – KD:

+ Doanh thu : 281.620 triệu đồng.

+ Lợi nhuận trước thuế : 44.644 triệu đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 35.481 triệu đồng

+ Chia cổ tức dự kiến : 18% Vốn điều lệ

- Về các dự án đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện trong kỳ báo cáo: 26.708 triệu đồng

Trong đó:

+ Giá trị hình thành tài sản cố định: 6.555 triệu đồng của Kho 22 (Phục vụ khách hàng Vincommerce): 4.908 triệu đồng và nhà chứa Pallet kho 7&8: 1.550 triệu đồng.

+ Giá trị XDCB dở dang: 20.153 của Kho 23 (Phục vụ khách hàng ITL)

Hội đồng quản trị, Ban Điều hành đã phối hợp tốt trong công tác thực hiện kế hoạch đầu tư và kế hoạch sản xuất kinh doanh, cung cấp đầy đủ thông tin để ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

2-Thẩm định báo cáo tài chính năm 2018

Qua báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán năm 2018 của công ty, cùng các hồ sơ liên quan, ban kiểm soát có ý kiến như sau:

- Thống nhất với số liệu báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

- Qua nghiên cứu, thẩm định bảng cân đối kế toán, có thể phân tích khái quát tình hình tài chính của công ty như sau:

		NĂM 2017	NĂM 2018
Tỷ số thanh khoản			
Tỷ số thanh toán hiện thời (TSLĐ/Nợ NH)	Lần	0,98	1,139
Tỷ số thanh toán nhanh	Lần	0,98	1,139
Tỷ số nợ			
Tỷ số nợ (Tổng nợ/Tổng TS)	Lần	0,56	0,60
Tỷ số nợ/Vốn CSH	Lần	1,289	1,472
Tỷ số nợ/Vốn điều lệ	Lần	1,646	1,972
Tỷ suất lợi nhuận			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu (ROS)	%	12,78	12,60
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / TTS BQ (ROA)	%	10,93	8,92
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH BQ(ROE)	%	25,39	22,05
Tỷ số hoạt động			
Vòng quay tài sản (DT/TTS)	Lần	0,768	0,708
Tỷ lệ CP / Doanh thu	Lần	0,84	0,84
Tỷ lệ nợ ngắn hạn/Tổng nợ	Lần	0,618	0,457

Các chỉ số phản ánh tình hình tài chính của Công ty là rất tốt. Khả năng thanh toán tốt hơn so với năm 2017. Tỷ số nợ của công ty trong năm 2018 có tăng nhẹ so với năm 2017 nhưng vẫn nằm trong giới hạn an toàn của TCT (bảng 2) và Bộ Tài Chính (bảng 3).

Trong năm 2018, chỉ có Doanh thu mặc dù tăng so với năm trước nhưng không đạt so với kế hoạch (đạt 95% so với KH), chi phí cũng chỉ đạt 93% so với kế hoạch.

Nhưng ngoài ra các chỉ số lợi nhuận, các chỉ số tài chính khác đều đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD và đạt so với kế hoạch đề ra.

(Các chỉ tiêu cụ thể được phản ánh trong báo cáo Kiểm toán năm 2018).

III- Phân phối lợi nhuận năm 2018 (như HĐQT đã báo cáo)

B- PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định, định hướng hoạt động trong năm 2019 của Ban Kiểm soát như sau:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của công ty, nhằm nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh, công tác quản lý điều hành, quản trị công ty.

- Tiếp tục giữ mối quan hệ làm việc đầy đủ, thường xuyên với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh, giám sát các hoạt động để đảm bảo công ty hoạt động đúng định hướng, đúng pháp luật.

Thay mặt Ban kiểm soát, Tôi xin báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Nơi nhận:

- Các cổ đông, HĐQT;
- Ban Giám đốc ;
- Ban kiểm soát ;

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Ngọc Mai

TỔNG CÔNG TY TÂN CẢNG SÀI GÒN
CTY CP ICD TÂN CẢNG SÓNG THÀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN
NĂM 2018
(Đã được cập nhật trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp)

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Nhằm đảm bảo công tác kiểm soát tài chính năm 2019, Hội đồng quản trị (HDQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2019, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán và được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng, niêm yết.

- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ, kinh nghiệm kiểm toán các báo cáo tài chính.

- Chí phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của công ty.

2. Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán

Sau quá trình hợp tác, ICDST nhận thấy Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C) đáp ứng đầy đủ các tiêu chí nêu trên. ICDST đề xuất tiếp tục sử dụng dịch vụ kiểm toán của A&C.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 06/04/2018;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018;

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) kính trình ĐHCĐ xem xét về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Thực hiện phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018

1.1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2019;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2019;
- Địa điểm thực hiện:

• Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

• Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

1.2. Phân phối lợi nhuận

Căn cứ báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, lợi nhuận sau thuế công ty đạt **35,481,145,785 đồng**.

Bảng phân phối lợi nhuận sau thuế

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		35,481,145,785	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS	325,800,000	0.92%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,548,114,579	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,433,201,025	15.31%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, TK	431,250,000	1.22%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	60.92%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4,127,170,582	11.63%

Quỹ khen thưởng phúc lợi đã bao gồm khoản thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, tương đương: 111,029,157 đồng.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2019

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2019 và dự kiến lợi nhuận 2019, Giám đốc đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức như sau:

- Cổ tức: **18%/vốn điều lệ**. Hình thức: trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.
- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng**.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: theo quy chế tài chính của công ty. Trường hợp vượt lợi nhuận sau thuế kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ngày 06/04/2018;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch năm 2019,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) kính trình ĐHĐCĐ xem xét về việc chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát (BKS) năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Thù lao, khen thưởng của HĐQT, BKS năm 2018

a. Thù lao

Căn cứ nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông trong phiên họp thường niên ngày 06/04/2018, mức thù lao của HĐQT, BKS công ty trong năm 2018 cụ thể:

Nguồn chi: Lợi nhuận sau thuế

BẢNG CHI TIẾT THÙ LAO NĂM 2018

ĐVT: đồng

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	5			232,200,000
1	Chủ tịch	1	5,250,000	63,000,000	63,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	4,200,000	50,400,000	50,400,000
3	Thành viên	3	3,300,000	39,600,000	118,800,000
II	Ban kiểm soát	3			93,600,000
1	Trưởng ban	1	3,300,000	39,600,000	39,600,000
2	Thành viên	2	2,250,000	27,000,000	54,000,000
Tổng cộng					325,800,000

b. Khen thưởng Ban điều hành:

Năm 2018, dưới sự điều hành của HĐQT, BKS, kết quả SXKD đảm bảo kế hoạch do ĐHĐCĐ công ty đề ra.

Nhằm khuyến khích cho ban điều hành, phù hợp với tình hình thực tế tại doanh nghiệp, ICDST đề xuất trích quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK: **542,279,157 đồng**, trong đó:

- Thưởng theo Quy chế tài chính: 431,250,000 đồng (*1,5 tháng lương bình quân thực hiện*);

- Thưởng trên phần lợi nhuận vượt: 111,029,157 đồng (theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua)

Hình thức chi: bằng tiền mặt.

Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, HĐQT ủy quyền Giám đốc quyết định căn cứ vào hoàn thành nhiệm vụ và thời gian công tác của các cấp quản lý có trong danh sách khen thưởng.

2. Thù lao, khen thưởng 2019

a. Thù lao:

Năm 2019, kế hoạch thù lao hàng tháng của HĐQT, BKS như sau:

STT	Ban điều hành	Số lượng	Thù lao /người/tháng	Thù lao /người/năm	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị	5			232,200,000
1	Chủ tịch	1	5,250,000	63,000,000	63,000,000
2	Phó Chủ tịch	1	4,200,000	50,400,000	50,400,000
3	Thành viên	3	3,300,000	39,600,000	118,800,000
II	Ban kiểm soát	3			93,600,000
1	Trưởng ban	1	3,300,000	39,600,000	39,600,000
2	Thành viên	2	2,250,000	27,000,000	54,000,000
Tổng cộng					325,800,000

b. Khen thưởng:

Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

Bình Dương, ngày ... tháng ... năm 2019

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty.

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị ICDST kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét về những sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty.

Kính trình./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Trọng Phàn

TỜ TRÌNH

V/v: Chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Kính gửi Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần.

Căn cứ Luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);

Căn cứ tình hình thực tế của công ty,

Hội đồng quản trị ICDST (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyên; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Kính trình./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ngô Trọng Phàn

**CÁC NỘI DUNG DỰ KIẾN THÔNG QUA
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Nội dung 1.

Thông qua Báo cáo của HĐQT.

Nội dung 2.

Thông qua Báo cáo của HĐQT về kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2018 và kế hoạch kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2019.

Nội dung 3.

Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019.

Nội dung 4.

Thông qua Báo cáo Tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Nội dung 5.

Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

Nội dung 6.

Thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Nội dung 7.

Thông qua Tờ trình Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Nội dung 8.

Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ công ty.

Nội dung 9.

Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHĐCĐ.

**DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Hôm nay, vào lúc ... giờ ... phút ngày 04 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần, số 7/20, đường DDT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương,

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2019 Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST) được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

I. KHAI MẠC CUỘC HỌP

Ông/ bà: điều khiển

1. Phần nghi thức khai mạc gồm có: tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu

Thành phần tham dự bao gồm:

- Các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát ICDST;
- Các cổ đông và đại diện cổ đông ICDST;
- Giới thiệu nhân sự làm thành viên Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội, bao gồm:

Ban thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội gồm:

1. Ông/ bà: - Trưởng ban
2. Ông/ bà: - Nhân viên P.... – Ủy viên
3. Ông/ bà: - Nhân viên P.... – Ủy viên
4. Ông/ bà: - Nhân viên P.... – Ủy viên
5. Ông/ bà: - Nhân viên P.... – Ủy viên

2. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

Ông/ bà: - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự tính thời thời điểm ... giờ .. phút là ... cổ đông, tổng số cổ phần của cổ đông tham dự là ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Như vậy, ĐHCĐ thường niên năm 2019 đủ điều kiện tiến hành theo quy định của pháp luật.

3. Thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội:

Ông/ bà: trình bày và điều khiển Đại hội thông qua thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Chủ tọa đoàn

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Đoàn chủ tịch với số phiếu chấp thuận là ...%, cụ thể như sau:

Đoàn chủ tịch (gồm 03 người):

1. Ông Ngô Trọng Phàn – Chủ tọa
2. Ông Nguyễn Sơn – Thành viên
3. Ông Nguyễn Thành Sơn – Thành viên

5. Thông qua số lượng và danh sách nhân sự Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, ông/ bà điều khiển:

Đại hội đã thông qua số lượng và danh sách Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu với số phiếu chấp thuận ...%, cụ thể như sau:

Thư ký đoàn (02 người):

1. Ông/bà: – Trưởng đoàn
2. Ông/bà: – Thành viên

Ban kiểm phiếu (05 người):

1. Ông/bà: – Trưởng ban
2. Ông/bà: – Ủy viên
3. Ông/bà: – Ủy viên
4. Ông/bà: – Ủy viên
5. Ông/bà: – Ủy viên

II. NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Thông qua chương trình đại hội

Thừa ủy quyền của Đoàn Chủ tịch, ông/bà: trình bày và điều khiển đại hội thông qua Chương trình đại hội (tài liệu đính kèm).

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội.

2. Báo cáo hoạt động của HĐQT về giám sát hoạt động, kết quả kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019

Ông trình bày báo cáo bao gồm 2 phần:

Phần 1: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

Phần 2: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Cụ thể các chỉ tiêu chính sau:

Năm 2018

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,719	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	24,097	27,303	26,104	95.61%	108.33%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ VDL	29%	29%	30%	101.59%	102.19%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

Hoạt động đầu tư:

(i) **Mua sắm trang thiết bị:** Trong năm 2018, căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, công ty chưa triển khai các hạng mục mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch đã được thông qua.

(ii) **Đầu tư xây dựng cơ bản:**

Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ICDST đã triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL, cụ thể:

a. Khái quát chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
 - Tổng mức đầu tư: 266,193,000,000 đồng;
 - Cơ cấu vốn sử dụng: vốn tự có 11%, vốn vay 66%, vốn ứng trước của khách hàng 23%;
 - Tiến độ triển khai: Quý II/2018 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dự án) đến Quý II/2019;
- b. Kết quả đấu thầu:
- Tên gói thầu: Thi công xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
 - Giá gói thầu: 237,382,406,126 đồng;
 - Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi;
 - Phương thức đấu thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ;
 - Hình thức hợp đồng: HĐ đơn giá cố định;
 - Thời gian đấu thầu: từ tháng 06/2018 đến tháng 09/2018;
 - Kết quả lựa chọn nhà thầu:
 - + Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất;
 - + Giá trúng thầu: 203,699,996,688 đồng, (Trong đó bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng phí 5%)
- c. Nguồn vốn sử dụng:
- Vốn chủ sở hữu 11%;
 - Vốn ứng trước của khách hàng: 50,000,000,000 đồng, được chuyển khoản vào tài khoản của công ty 2 đợt (tháng 05/2018 và tháng 08/2018);
 - Vốn vay:
 - + Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Bình Dương;
 - + Giá trị cho vay: 175,000,000,000 đồng, nhưng tối đa không vượt quá 73,5% tổng mức đầu tư của dự án;
 - + Phương thức giải ngân: giải ngân song song cùng vốn tự có của doanh nghiệp theo tỉ lệ VCB BD 73.5% - ICDST 26.5%;
 - + Thời hạn cấp tín dụng: 84 tháng;
 - + Biện pháp bảo đảm:
 - Quyền khai thác, quyền và tài sản hình thành từ dự án;
 - Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thuê Trung tâm kho bãi và Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Indo Trần;
 - + Lãi suất cho vay:

- Năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên: cố định 8.1%/năm;
- Các năm tiếp theo: bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kì hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2.3%/năm;

+ Ngày giải ngân đầu tiên: 03/01/2019;

d. Tiến độ thực hiện đến 31/12/2018:

- Về thi công xây dựng: Tính đến ngày 31/12/2018, tiến độ công trình thực hiện đạt khoảng 62% trong đó một số hạng mục chính như hệ thống móng hoàn thành 97%; hệ thống nền siêu phẳng hoàn thành 40%; hệ thống khung kèo hoàn thành 95%; công tác lợp tôn mái đạt 65%. Khối lượng công việc còn lại là công tác hoàn thiện cùng các công trình phụ trợ và lắp đặt các thiết bị bên trong. Thời gian dự kiến nghiệm thu và hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ hợp đồng vào ngày 08/03/2019. Hiện nay, do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết nên có một số khối lượng nhỏ công việc chậm tiến độ cục bộ. Tuy nhiên, nhà thầu đã và đang tăng cường nhân lực và thời gian ca làm việc nhằm đảm bảo đúng tiến độ công trình đề ra như đã cam kết.

- Về thanh toán:

+ Tổng giá trị đã thanh toán: 20,153,000,000 đồng;

+ Nguồn vốn sử dụng: vốn ứng của khách hàng;

Dự án 2: Dự án góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình, ga Phan Thiết cùng Haraco và Tiên Phong (Dự án BCC đường sắt)

- Về hồ sơ pháp lý của dự án, ICDST đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý về việc phê duyệt chủ trương dự án BCC đường sắt cùng Haraco và đối tác chiến lược theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty;

- Tuy nhiên, về phía Haraco, do vướng một số Nghị định mới của chính phủ vừa có hiệu lực, Haraco và Tổng Công ty đường sắt đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ pháp lý trước khi thực hiện kí kết hợp đồng và triển khai chính thức.

Vì vậy, dự án đang tạm ngưng triển khai.

(iii) Đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết: Năm 2018, công ty không phát sinh mới đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết;

✚ Lao động, tiền lương:

(i) Biên chế tổ chức

- Công tác tuyển dụng ICDST:

+ Viên chức quản lý: tuyển dụng ông Nguyễn Phước Hiệp - PGĐ;

- + Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 1 người;
- Công tác sắp xếp đổi mới trong doanh nghiệp: Trong năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai thành lập một số Tổ dự án như sau:
 - + Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV;
 - + Tổ dự án phát triển vận tải chuyên trách;
 - + Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin;

(ii) Lao động, tiền lương

- Quân số:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
1.	Tổng số lao động (chốt 31/12/2018)	Người	167	157
1.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
1.2	LĐHĐ	Người	162	152
2	Lao động bình quân	Người	165	162
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ	Người	160	157

- Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
VCQL			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	3,450	3,450
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	57.50	57.50
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Triệu đồng	35,000	35,000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18.23	18.58

(*) Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý

Năm 2019

📊 Kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	TH 2018 (tr đồng)	KH 2019 (tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	160,891	169,637	105.44%
3	Tổng doanh thu	281,620	310,981	110.43%
4	Tổng chi phí	236,976	264,497	111.61%
5	Tổng LN trước thuế	44,644	46,484	104.12%
6	Tổng LN sau thuế	35,481	37,307	105.15%
7	Nộp ngân sách	22,746	9,977	43.86%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	29.55%	31.07%	105.15%
9	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	22.05%	21.99%	99.73%
10	Cổ tức dự kiến chia	18.00%	18.00%	100.00%

📌 Kế hoạch đầu tư

(i) Mua sắm trang thiết bị

T T	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	Quý II/2019			3,200	
2	Mua xe buýt phục vụ nội bộ	1,580	Quý II/2019			1,580	
3	Mua 2 romoc 30 -35 tấn	600	Quý III/2019			600	
Tổng		5,380		-	-	5,380	

(ii) Xây dựng cơ bản

- Tập trung hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;
- Các hạng mục xây dựng mới:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến triển khai	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Phá dỡ tường rào cũ, xây mới	1,900	T03/2019			1,900	
2	Làm mới nhà giữ xe 2 tầng công A	3,500	T10/2019			3,500	
Tổng		5,400		-	-	5,400	

(iii) Kế hoạch sửa chữa

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Sửa chữa lớn	7,175,000,000	
1	Sửa chữa 3.0000 m2 đường đi bãi cont' hàng	2,500,000,000	
2	Sửa bãi cont' (6.000 m2)	1,500,000,000	
3	Lu lên đường đi dọc phía giáp 434 kho 50.000 m2 (500 md) tương 4.000 m2	1,200,000,000	
4	Sửa chữa, vá đường bãi	500,000,000	
5	Thay mới nắp tấm đan thoát nước	105,000,000	
6	Sửa chữa các nhà vệ sinh	100,000,000	
7	Triển khai đường cáp quang dự phòng từ Phòng Server xuống công B	250,000,000	
8	Nâng cấp phòng Server, hoặc thuê một phần Server của TCT TCSG, Sever còn lại dùng cho Camera, OTS.	600,000,000	
9	Kiểm soát người và phương tiện lên xuống khu vực văn phòng, kho, bãi.	420,000,000	
II	Sửa chữa nhỏ	645,000,000	
1	Sửa chữa các cửa kho	50,000,000	
2	Sửa chữa các nắp tấm đan thoát nước	60,000,000	
3	Nạo vét cống rãnh thoát nước	80,000,000	
4	Sửa chữa Vp, kho, hàng rào, vách ngăn	50,000,000	
5	Sửa chữa chống dột mái kho	305,000,000	
6	Xây, đổ tường bê tông chắn nước từ khu dân cư 434 (12 md, cao 3m)	100,000,000	
III	Sửa chữa hệ thống điện nước	885,000,000	
IV	Bảo trì bảo dưỡng	924,000,000	
V	Bảo trì hệ thống PCCC	670,000,000	
VI	Chi phí thường xuyên cho CNTT	1,730,000,000	
Tổng cộng		12,029,000,000	

✚ Kế hoạch lao động, tiền lương

a. Về quân số

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1.	Tổng số lao động	Người	157	165
1.1	VCQL	Người	5	5
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	152	160
2.	Lao động bình quân	Người	162	165
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	157	160

b. Tổ chức biên chế

- Giữ nguyên tên gọi và chức năng của các phòng: P.TCLĐ-TL, P.TCKT, P.KHKD, P.Điều độ và Khu kho hàng.

- Giữ nguyên tên gọi, chức năng của phòng HC-HC, đổi tên ban Hành chính – Hậu cần trực thuộc phòng HCHC thành Ban Hành chính – Phục vụ.

- Đổi tên phòng KTCG thành phòng Vận tải để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan tạo giá trị gia tăng cho đơn vị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

- Chuyển mảng quản trị hạ tầng thông tin (phần cứng) từ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin sang phòng HCHC. Sáp nhập mảng này với Đội bảo vệ và nâng cấp Đội bảo vệ lên thành Trung tâm an ninh, thống nhất phương thức triển khai công tác an ninh an toàn trong toàn hệ thống TCT.

c. Về quỹ lương:

c.1. Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2018: **57.50 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2019: **58.83 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **3,530 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HDQT, BKS, Thư ký):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

c.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2018: **18.58 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2019: **18.75 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2019 của người lao động: **36,000 triệu đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

- Ủy quyền:

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018

Bà Trần Thị Ngọc Mai - Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát trình bày báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính của Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

4. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo Tài chính bán niên và Báo cáo Tài chính năm 2019

Ông ... trình bày tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho BCTC bán niên và BCTC năm 2018 như sau:

HĐQT ICDST kính trình ĐHĐCĐ tiếp tục lựa chọn **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C** là đơn vị thực hiện kiểm toán BCTC bán niên và BCTC năm 2019 cho ICDST.

5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2018 và kế hoạch 2019

Ông ... trình bày Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (*tài liệu đính kèm*) với một số nội dung chính như sau:

Năm 2018

1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2019;

- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);

- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2019;

- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng

3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tỷ lệ trích
Lợi nhuận sau thuế TNDN		35,481,145,785	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS	325,800,000	0.92%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,548,114,579	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,433,201,025	15.31%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	431,250,000	1.22%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	60.92%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4,127,170,582	11.63%

Quỹ khen thưởng phúc lợi đã bao gồm khoản thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, tương đương: 111,029,157 đồng.

Năm 2019

- Chia cổ tức: **18%/vốn điều lệ**. Hình thức: chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: **325,8 triệu đồng**.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHĐCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGD, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: Theo quy chế tài chính của công ty. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính

6. Tờ trình về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch 2019

Ông ... trình bày báo cáo về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch năm 2019 (Tờ trình đính kèm) với các nội dung chính như sau:

Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Khen thưởng: 542,279,157 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGD, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, HĐQT sẽ ủy quyền Giám đốc quyết định căn cứ vào mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thời gian công tác của các cấp quản lý có trong danh sách khen thưởng.

Năm 2019

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý (BGD, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

7. Tờ trình Thông qua một số sửa đổi, bổ sung của Điều lệ công ty

Ông ... trình bày Tờ trình về việc thông qua một số sửa đổi, bổ sung của Điều lệ công ty.

8. Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ

Ông ... trình bày Tờ trình về việc thông qua việc chấp thuận ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc người có liên quan đến người nội bộ (Tờ trình đính kèm) với nội dung chính như sau:

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐTV/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng;

(7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

10. Thảo luận

Ý kiến cổ đông:.....

11. Cập nhật báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ICDST (khi có phát sinh thêm cổ đông tham dự)

Ông/bà: - Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông cập nhật báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tính đến thời điểm ... giờ ... phút là ... cổ đông, đại diện cho ... cổ phần, chiếm ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

12. Công bố kết quả biểu quyết bằng phiếu biểu quyết

Ông/bà: - Trưởng ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bằng thẻ biểu quyết với kết quả như sau:

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2018.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về thù lao HĐQT, BKS, TK năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình về việc thông qua một số sửa đổi, bổ sung của Điều lệ công ty.

- ...% số phiếu biểu quyết đồng ý thống nhất thông qua Tờ trình thông qua các giao dịch nội bộ theo thẩm quyền ĐHCĐ.

13. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Bà trình bày dự thảo biên bản và Nghị quyết Đại hội.

Thừa ủy quyền Đoàn chủ tịch, ông/ bà điều khiển đại hội thông qua Nghị quyết và Biên bản đại hội

Với ...% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

14. Phát biểu, bế mạc Đại hội

Ông Ngô Trọng Phàn – Thay mặt Đoàn Chủ tịch phát biểu bế mạc đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 kết thúc lúc ... giờ ... phút cùng ngày.

TM. THƯ KÝ ĐOÀN

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THÀN

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (ICDST);
- Căn cứ nội dung và kết quả cuộc họp thường niên năm 2018 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ICDST,

Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ICDST tổ chức tại Hội trường ICDST tại số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1.

Thông qua **Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT) về giám sát hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư, lao động, tiền lương năm 2018 và kế hoạch năm 2019** với một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	TH 2017 (tr đồng)	KH 2018 (tr đồng)	TH 2018 (tr đồng)	TH/KH (%)	TH 2018/17 (%)
1	Tổng sản lượng thông qua kho, bãi (Teus)	89,526	99,475	115,561	116.17%	129.08%
2	Tổng doanh thu	271,630	296,399	281,620	95.01%	103.68%
3	Tổng chi phí	228,467	252,854	236,976	93.72%	103.72%
4	Lợi nhuận trước thuế	43,163	43,545	44,644	102.52%	103.43%
5	Lợi nhuận sau thuế	34,719	34,926	35,481	101.59%	102.19%
6	Nộp ngân sách NN	24,097	27,303	26,104	95.61%	108.33%
7	Tỉ suất lợi nhuận/ VDL	29%	29%	30%	101.59%	102.19%
8	Chia cổ tức	18%	18%	18%	100.00%	100.00%

2. Thực hiện đầu tư năm 2018

2.1. Mua sắm trang thiết bị: Trong năm 2018, căn cứ nhu cầu thực tế tại đơn vị, công ty chưa triển khai các hạng mục mua sắm trang thiết bị theo kế hoạch đã được thông qua.

2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản:

2.2.1. Dự án 1: Dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ICDST đã triển khai dự án đầu tư xây dựng kho mới trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu phục vụ khách hàng ITL, cụ thể:

a. Khái quát chung về dự án:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Tổng mức đầu tư: 266,193,000,000 đồng;
- Cơ cấu vốn sử dụng: vốn tự có 11%, vốn vay 66%, vốn ứng trước của khách hàng 23%;
- Tiến độ triển khai: Quý II/2018 (sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua dự án) đến Quý II/2019;

b. Kết quả đấu thầu:

- Tên gói thầu: Thi công xây dựng kho phục vụ khách hàng ITL.
- Giá gói thầu: 237,382,406,126 đồng;
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: đấu thầu rộng rãi;
- Phương thức đấu thầu: một giai đoạn một túi hồ sơ;
- Hình thức hợp đồng: HĐ đơn giá cố định;
- Thời gian đấu thầu: từ tháng 06/2018 đến tháng 09/2018;
- Kết quả lựa chọn nhà thầu:
 - + Đơn vị trúng thầu: Công ty Cổ phần Phụ kiện và Nhà thép Nhất;
 - + Giá trúng thầu: 203,699,996,688 đồng, (Trong đó bao gồm thuế GTGT 10%, chi phí dự phòng phí 5%)

c. Nguồn vốn sử dụng:

- Vốn chủ sở hữu 11%;
- Vốn ứng trước của khách hàng: 50,000,000,000 đồng, được chuyển khoản vào tài khoản của công ty 2 đợt (tháng 05/2018 và tháng 08/2018);
- Vốn vay:
 - + Đơn vị cho vay: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam, chi nhánh Bình Dương;

+ Giá trị cho vay: 175,000,000,000 đồng, nhưng tối đa không vượt quá 73,5% tổng mức đầu tư của dự án;

+ Phương thức giải ngân: giải ngân song song cùng vốn tự có của doanh nghiệp theo tỉ lệ VCB BD 73.5% - ICDST 26.5%;

+ Thời hạn cấp tín dụng: 84 tháng;

+ Biện pháp bảo đảm:

- Quyền khai thác, quyền và tài sản hình thành từ dự án;
- Quyền đòi nợ phát sinh từ Hợp đồng thuê Trung tâm kho bãi và Hợp đồng hợp tác kinh doanh với đối tác Indo Trần;

+ Lãi suất cho vay:

- Năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên: cố định 8.1%/năm;
- Các năm tiếp theo: bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân kì hạn 12 tháng trả lãi sau + biên độ 2.3%/năm;

+ Ngày giải ngân đầu tiên: 03/01/2019;

d. Tiến độ thực hiện đến 31/12/2018:

- Về thi công xây dựng: Tính đến ngày 31/12/2018, tiến độ công trình thực hiện đạt khoảng 62% trong đó một số hạng mục chính như hệ thống móng hoàn thành 97%; hệ thống nền siêu phẳng hoàn thành 40%; hệ thống khung kèo hoàn thành 95%; công tác lợp tôn mái đạt 65%. Khối lượng công việc còn lại là công tác hoàn thiện cùng các công trình phụ trợ và lắp đặt các thiết bị bên trong. Thời gian dự kiến nghiệm thu và hoàn thành đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ hợp đồng vào ngày 08/03/2019. Hiện nay, do ảnh hưởng của yếu tố thời tiết nên có một số khối lượng nhỏ công việc chậm tiến độ cục bộ. Tuy nhiên, nhà thầu đã và đang tăng cường nhân lực và thời gian ca làm việc nhằm đảm bảo đúng tiến độ công trình đề ra như đã cam kết.

- Về thanh toán:

+ Tổng giá trị đã thanh toán: 20,153,000,000 đồng;

+ Nguồn vốn sử dụng: vốn ứng của khách hàng;

2.2.2. Dự án 2: Dự án góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư, cải tạo và khai thác bãi hàng tại ga An Bình, ga Phan Thiết cùng Haraco và Tiên Phong (Dự án BCC đường sắt)

- Về hồ sơ pháp lý của dự án, ICDST đã cơ bản hoàn thiện các thủ tục pháp lý về việc phê duyệt chủ trương dự án BCC đường sắt cùng Haraco và đối tác chiến lược theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều lệ Công ty;

- Tuy nhiên, về phía Haraco, do vướng một số Nghị định mới của chính phủ vừa có hiệu lực, Haraco và Tổng Công ty đường sắt đang trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ pháp lý trước khi thực hiện kí kết hợp đồng và triển khai chính thức.

Vì vậy, dự án đang tạm ngưng triển khai.

2.3. Đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết: Năm 2018, công ty không phát sinh mới đầu tư góp vốn tại các công ty liên doanh liên kết;

3. Lao động, tiền lương năm 2018

3.1. Biên chế tổ chức

- Công tác tuyển dụng ICDST:

+ Viên chức quản lý: tuyển dụng ông Nguyễn Phước Hiệp - PGĐ;

+ Lao động hợp đồng: tuyển dụng mới 1 người;

- Công tác sắp xếp đổi mới trong doanh nghiệp: Trong năm 2018, căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, công ty đã triển khai thành lập một số Tổ dự án như sau:

+ Tổ dự án cải tiến và nâng cao năng suất lao động tại TTPP KCV;

+ Tổ dự án phát triển vận tải chuyên trách;

+ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin;

3.2. Lao động, tiền lương

- Quân số:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
1.	Tổng số lao động (chốt 31/12/2018)	Người	167	157
1.1	VCQL (BGĐ, KTT)	Người	5	5
1.2	LĐHĐ	Người	162	152
2	Lao động bình quân	Người	165	162
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ	Người	160	157

- Tiền lương:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2018	TH năm 2018
VCQL			
Quỹ lương (*)	Triệu đồng	3,450	3,450

Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	57.50	57.50
LĐ (ICDST)			
Quỹ lương	Triệu đồng	35,000	35,000
Tiền lương BQ	Tr đồng/người/tháng	18.23	18.58

(*) *Quỹ lương đã bao gồm quỹ thưởng năng suất cho viên chức quản lý*

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

STT	Chỉ tiêu	TH 2018 (tr đồng)	KH 2019 (tr đồng)	KH/TH (%)
1	Vốn điều lệ	120,087	120,087	100.00%
2	Vốn chủ sở hữu	160,891	169,637	105.44%
3	Tổng doanh thu	281,620	310,981	110.43%
4	Tổng chi phí	236,976	264,497	111.61%
5	Tổng LN trước thuế	44,644	46,484	104.12%
6	Tổng LN sau thuế	35,481	37,307	105.15%
7	Nộp ngân sách	22,746	9,977	43.86%
8	Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ	29.55%	31.07%	105.15%
9	Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu	22.05%	21.99%	99.73%
10	Cổ tức dự kiến chia	18.00%	18.00%	100.00%

5. Kế hoạch đầu tư năm 2019

5.1. Mua sắm trang thiết bị

T T	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến hoàn thành	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Mua xe nâng kho 2,5 tấn (SL = 4)	3,200	Quý II/2019			3,200	
2	Mua xe buýt phục vụ nội bộ	1,580	Quý II/2019			1,580	
3	Mua 2 romoc 30 -35 tấn	600	Quý III/2019			600	
Tổng		5,380		-	-	5,380	

5.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

- Tập trung hoàn thiện dự án đầu tư xây dựng kho trên nền kho 1 đến kho 5 hiện hữu;

- Các hạng mục xây dựng mới:

TT	Tên hạng mục đầu tư	Giá trị đầu tư (tr đồng)	Thời gian dự kiến triển khai	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vay NH (tr đồng)	KH (tr đồng)	Tự có (tr đồng)	
1	Phá dỡ tường rào cũ, xây mới	1,900	T03/2019			1,900	
2	Làm mới nhà giữ xe 2 tầng công A	3,500	T10/2019			3,500	
Tổng		5,400		-	-	5,400	

(iii) Kế hoạch sửa chữa

TT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Sửa chữa lớn	7,175,000,000	
1	Sửa chữa 3.0000 m2 đường đi bãi cont' hàng	2,500,000,000	
2	Sửa bãi cont' (6.000 m2)	1,500,000,000	
3	Lu lèn đường đi dọc phía giáp 434 kho 50.000 m2 (500 md) tương 4.000 m2	1,200,000,000	
4	Sửa chữa, vá đường bãi	500,000,000	
5	Thay mới nắp tấm đan thoát nước	105,000,000	
6	Sửa chữa các nhà vệ sinh	100,000,000	
7	Triển khai đường cáp quang dự phòng từ Phòng Server xuống cổng B	250,000,000	
8	Nâng cấp phòng Server, hoặc thuê một phần Server của TCT TCSG, Sever còn lại dùng cho Camera, OTS.	600,000,000	
9	Kiểm soát người và phương tiện lên xuống khu vực văn phòng, kho, bãi.	420,000,000	
II	Sửa chữa nhỏ	645,000,000	
1	Sửa chữa các cửa kho	50,000,000	
2	Sửa chữa các nắp tấm đan thoát nước	60,000,000	
3	Nạo vét cống rãnh thoát nước	80,000,000	
4	Sửa chữa Vp, kho, hàng rào, vách ngăn	50,000,000	
5	Sửa chữa chống dột mái kho	305,000,000	
6	Xây, đổ tường bê tông chắn nước từ khu dân cư 434 (12 md, cao 3m)	100,000,000	
III	Sửa chữa hệ thống điện nước	885,000,000	
IV	Bảo trì bảo dưỡng	924,000,000	
V	Bảo trì hệ thống PCCC	670,000,000	
VI	Chi phí thường xuyên cho CNTT	1,730,000,000	
Tổng cộng		12,029,000,000	

6. Lao động, tiền lương năm 2019

6.1. Quân số:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH năm 2018	KH năm 2019
1.	Tổng số lao động	Người	157	165
1.1	VCQL	Người	5	5
1.2.	LĐHĐ ICDST	Người	152	160
2.	Lao động bình quân	Người	162	165
2.1	VCQL	Người	5	5
2.2	LĐHĐ ICDST	Người	157	160

6.2. Tổ chức biên chế

- Giữ nguyên tên gọi và chức năng của các phòng: P.TCLĐ-TL, P.TCKT, P.KHKD, P.Điều độ và Khu kho hàng.
- Giữ nguyên tên gọi, chức năng của phòng HC-HC, đổi tên ban Hành chính – Hậu cần trực thuộc phòng HCHC thành Ban Hành chính – Phục vụ.
- Đổi tên phòng KTCG thành phòng Vận tải để phát triển dịch vụ vận tải, đại lý hải quan tạo giá trị gia tăng cho đơn vị, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.
- Chuyển mảng quản trị hạ tầng thông tin (phần cứng) từ Tổ dự án khai thác cơ sở dữ liệu và quản trị hạ tầng thông tin sang phòng HCHC. Sáp nhập mảng này với Đội bảo vệ và nâng cấp Đội bảo vệ lên thành Trung tâm an ninh, thống nhất phương thức triển khai công tác an ninh an toàn trong toàn hệ thống TCT.

6.3. Quỹ lương:

6.3.1. Đối với viên chức quản lý

Đối tượng: Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Tiền lương bình quân năm 2018: **57.50 triệu đồng/người/tháng**

Tiền lương bình quân xác định quỹ lương 2019: **58.83 triệu đồng/người/tháng**

Quỹ lương kế hoạch của viên chức quản lý: **3,530 triệu đồng**

Quỹ tiền thưởng (đã bao gồm HDQT, BKS, Thư ký):

- Căn cứ theo nghị định 53, nếu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tối thiểu đạt kế hoạch thì công ty được trích quỹ khen thưởng ban điều hành 1,5 tháng lương bình quân thực hiện của viên chức quản lý, nhưng tối đa 500 triệu đồng.

- Trường hợp vượt lợi nhuận thì được trích thêm quỹ khen thưởng ban điều hành, tương đương 20% phần lợi nhuận vượt.

6.3.2. Đối với người lao động

Tiền lương bình quân năm 2018: **18.58 triệu đồng/người/tháng;**

Tiền lương bình quân kế hoạch 2019: **18.75 triệu đồng/người/tháng;**

Quỹ lương kế hoạch 2019 của người lao động: **36,000 triệu đồng;**

Quỹ tiền thưởng:

- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, nhằm khuyến khích cán bộ công nhân viên tăng năng suất lao động và tương đương với mức trích của các công ty cùng ngành trong hệ thống, đề nghị cho phép công ty trích quỹ khen thưởng phúc lợi mức 15% lợi nhuận sau thuế.

7. Ủy quyền:

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018.

Điều 4. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019

Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2018 và kế hoạch năm 2019

1. Năm 2018

1.1. Chia cổ tức

- Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông nhận cổ tức: 02/05/2019;
- Tỷ lệ thực hiện 18% (1 cổ phiếu được nhận 1,800 đồng);
- Thời gian thực hiện chia cổ tức: 21/05/2019;
- Địa điểm thực hiện:

➤ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần – Tầng 3, tòa nhà văn phòng, Số 7/20, đường ĐT 743, KP. Bình Đáng, P. Bình Hòa, TX. Thuận An, tỉnh Bình Dương.

➤ Đối với chứng khoán lưu ký: người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

- Ủy quyền HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

1.2. Phân phối lợi nhuận

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Tỷ lệ trích
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	35,481,145,785	100.00%
1	Thù lao HĐQT, BKS	325,800,000	0.92%
2	Quỹ đầu tư phát triển	3,548,114,579	10.00%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,433,201,025	15.31%
4	Quỹ khen thưởng HĐQT, BKS, BGD, KTT, TK	431,250,000	1.22%
5	Cổ tức (18%)	21,615,609,600	60.92%
6	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	4,127,170,582	11.63%

Quỹ khen thưởng phúc lợi đã bao gồm khoản thưởng 20% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch, tương đương: 111,029,157 đồng.

2. Năm 2019

- Chia cổ tức: 18%/vốn điều lệ. Hình thức: chi trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu.

- Quỹ thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng.

- Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động: căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh, ICDST đề xuất trích 15% lợi nhuận sau thuế cho cả 2 Quỹ nhằm khuyến khích tăng năng suất lao động. Trường hợp vượt lợi nhuận kế hoạch, ĐHCĐ xem xét tăng mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi.

- Quỹ khen thưởng cho HĐQT, BKS, BGĐ, KTT, Thư ký và các chức danh quản lý khác: căn cứ theo Quy chế tài chính của công ty. Trường hợp lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch, ICDST đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

- Các quỹ đầu tư phát triển: căn cứ theo quy chế tài chính.

Điều 6. Thông qua Tờ trình chi thù lao cho HĐQT, BKS và khen thưởng năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

6.1. Năm 2018

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Khen thưởng: 542,279,157 đồng áp dụng cho HĐQT, BKS, Thư ký, BGĐ, Kế toán trưởng.

- Chi tiết phân phối quỹ khen thưởng, ĐHCĐ ủy quyền Giám đốc quyết định.

6.2. Năm 2019

- Thù lao HĐQT, BKS: 325.8 triệu đồng

- Quỹ khen thưởng Ban điều hành: thưởng không quá 1.5 lần lương bình quân thực hiện năm 2019 của viên chức quản lý (BGĐ, KTT), tối đa 500 triệu đồng với điều kiện lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2019 tối thiểu bằng lợi nhuận kế hoạch, đề xuất thưởng 20% trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Điều 7. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc chấp thuận việc ký kết các hợp đồng, giao dịch của công ty với công ty của người nội bộ hoặc liên quan đến người nội bộ với nội dung như sau:

ĐHĐCĐ thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các công ty mà một hoặc nhiều thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đồng thời là thành viên HĐQT/HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc của công ty đó, cụ thể:

- ĐHĐCĐ thông qua các hợp đồng, giao dịch theo thẩm quyền với các công ty sau: (1) Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn, (2) Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng; (3) Công ty Cổ phần dịch vụ biển Tân Cảng; (4) Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình; (5) Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng; (6) Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng; (7) Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC; (8) Công ty Cổ phần Công ty Cổ phần Tiếp Vận Tân Cảng Bình Dương, (9) Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics và một số công ty khác thuộc hệ thống của công ty mẹ là Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

- Nội dung hợp đồng, giao dịch với các công ty trên bao gồm: cung cấp/ nhận cung cấp các dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa (trừ than đá); vận tải hàng hóa; các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải; dịch vụ đóng gói; dịch vụ phân phối hàng nội địa, bốc xếp, đóng rút hàng; vệ sinh, sửa chữa container; thuê/ cho thuê thiết bị, phương tiện xếp dỡ, vận chuyển; thuê/ cho thuê bãi, văn phòng làm việc; hợp tác kinh doanh; cung cấp các dịch vụ đào tạo, giải pháp công nghệ thông tin,...

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giao Giám đốc công ty ký kết các hợp đồng, giao dịch nêu trên, trên cơ sở đảm bảo lợi ích của công ty.

Điều 9.

- HĐQT, Ban Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- BKS có trách nhiệm giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**